

Số:/QĐ-THPTND

Nghĩa Dân, ngày tháng 9 năm 2026

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGHĨA DÂN

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 2546/QĐ-BGDĐT ngày 09/9/2025 về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Khung năng lực số cho người học;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử, Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Công văn số 5208/BGDDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Công văn số 5548/BGDDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027;

Công văn số 5628/BGDDĐT-GDQPAN ngày 20/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2026-2027;

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Công văn 693/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 3130/SGDDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của trường THPT Nghĩa Dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng văn phòng, Tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng GDPT);
- Website <http://c3nghiadan.hungyen.edu.vn>;
- Như Điều 3: (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Ngọc Hai

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường, năm học 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-THPTND ngày 04/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Nghĩa Dân)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung bởi Thông tư số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 và Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Công văn 693/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 3130/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trường THPT Nghĩa Dân xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại và đổi mới phương thức quản trị. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, giáo dục phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học; đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ tư duy, thể chế, phương thức quản trị, phát triển đội ngũ và hiện đại hóa hệ thống giáo dục. Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tăng cường giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng số, năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ tạo điều kiện để nhà trường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp tạo không gian phát triển mới, đồng thời đặt ra yêu cầu tăng tính chủ động, trách nhiệm và hiệu quả phối hợp của nhà trường với chính quyền địa phương và các lực lượng giáo dục. Trong lĩnh vực giáo dục, việc phân định thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã được thể chế hóa, tạo cơ sở để nâng cao hiệu lực quản lý và trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan.

- Trường THPT Nghĩa Dân tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên, cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội. Nhà trường có truyền thống xây dựng và phát triển, được nhân dân địa phương tin tưởng; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm và có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018.

1.2. Thách thức

- Yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục phổ thông. Nhà trường phải chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị theo mục tiêu, chất lượng và dữ liệu; từ dạy học chủ yếu truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực và khả năng tự học của học sinh.

- Việc triển khai chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi nhà trường chủ động thích ứng với phương thức phối hợp, phân công và giải quyết công việc mới; bảo đảm thông tin thông suốt, rõ trách nhiệm, không để ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục.

- Khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và mạng xã hội phát triển nhanh vừa tạo cơ hội vừa đặt ra yêu cầu mới về năng lực số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đạo đức số và khả năng sử dụng công nghệ có trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của một bộ phận gia đình học sinh còn khó khăn; một số phụ huynh đi làm xa, chưa có điều kiện thường xuyên đồng hành cùng nhà trường. Sự tác động của mạng xã hội, các nội dung thiếu lành mạnh trên môi trường số và những vấn đề tâm lý, hành vi của lứa tuổi học sinh tiếp tục ảnh hưởng đến công tác giáo dục.

- Chất lượng đầu vào và năng lực học sinh chưa đồng đều; một bộ phận học sinh còn hạn chế về động cơ học tập, kỹ năng tự học và khả năng thích ứng với yêu cầu mới.

- Nguồn lực đầu tư cho giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng số cần tiếp tục được nâng cấp, đồng bộ để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và chuyển đổi số.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

*** Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu**

- Ban Giám hiệu gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, từng bước đổi mới phương thức quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, công khai, phân công rõ trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kế hoạch theo thực tiễn.

- Nhà trường duy trì nền nếp, kỷ cương; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ và trách nhiệm; từng bước tăng cường quản trị dựa trên dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong quản lý.

*** Đội ngũ giáo viên, nhân viên**

- Đội ngũ cơ bản ổn định, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và ý thức đổi mới. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, có kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Đội ngũ giáo viên trẻ có khả năng tiếp cận công nghệ, phương pháp dạy học mới; một bộ phận giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng dẫn dắt chuyên môn và hỗ trợ đồng nghiệp.

- Nhà trường đã đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, chia sẻ chuyên môn và hợp tác trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của trường THPT Nghĩa Dân năm 202 tổng số 51 người, cụ thể:

+ Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý 03 người (Hiệu trưởng 01 người, Phó Hiệu trưởng 02 người).

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: vị trí việc làm Giáo viên THPT: 45 người; vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm: bố trí 01 người

+ Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung 03 người (Kế toán 01 người; Văn thư 1 người; Thư viện 01 người).

- Nhà trường hiện có 38 giáo viên vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, năm học 2026 - 2027 còn thiếu 07 giáo viên theo định mức.

*** Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học**

- Nhà trường có diện tích khoảng 10.562 m², hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng bộ môn, thư viện, khu vực phục vụ hoạt động giáo dục và sân chơi cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học.

- Hệ thống máy tính, Internet, thiết bị trình chiếu, camera và các thiết bị phục vụ quản lý, dạy học từng bước được đầu tư. Nhà trường có điều kiện để tiếp tục phát triển hạ tầng số, học liệu số và các hình thức dạy học kết hợp.

- Trường THPT Nghĩa Dân đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 12/2025, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thiện các tiêu chí trường học trong giai đoạn mới.

*** Kết quả nổi bật**

- Tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 28 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 15 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; có 11 sáng kiến của tập thể, cá nhân được cấp giấy chứng nhận; 01 giáo viên được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 02 giáo viên được Giám đốc Sở GDĐT tặng Giấy khen.

- Kết quả năm học 2025-2026 là cơ sở quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng: 843 học sinh; rèn luyện Tốt 74,14%, Khá 21,71%, Đạt 3,44%, Chưa đạt 0,71%; học tập Tốt 20,05%, Khá 58,01%, Đạt 21,83%, Chưa đạt 0,12%.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh có 12 học sinh đạt giải; Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 xếp thứ 16/55 trường THPT công lập của tỉnh; học sinh đạt nhiều kết quả tại các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh, cấp quốc gia..

2.2. Điểm yếu

*** Tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu**

- Việc bố trí, sử dụng nhân lực ở một số thời điểm chưa thật sự tối ưu do còn thiếu giáo viên ở một số môn.

- Công tác đánh giá chất lượng chuyên môn, hiệu quả công việc và phân công nhiệm vụ ở một số trường hợp cần tiếp tục thực chất, dựa trên năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và khai thác dữ liệu giáo dục chưa thật sự đồng đều giữa các tổ, nhóm chuyên môn.

*** Đội ngũ giáo viên, nhân viên**

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu ở một số môn, việc bố trí nhân lực có thời điểm chưa thật sự đồng đều; lực lượng giáo viên cốt cán và giáo viên có năng lực dẫn dắt chuyên môn chưa đồng đều giữa các môn học.

- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế về ngoại ngữ, năng lực số, khả năng khai thác học liệu số, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo và tự học, tự bồi dưỡng.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số môn, lớp chưa đồng đều; công tác phân tích dữ liệu kết quả học tập để điều chỉnh dạy học cần được tăng cường.

- Hoạt động tự học, tự bồi dưỡng và cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu mới.

*** Chất lượng học sinh**

- Chất lượng đầu vào hạn chế, không đồng đều; một bộ phận học sinh thiếu động cơ học tập, kỹ năng tự học và khả năng thích ứng với yêu cầu học tập mới.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở một số trường hợp chưa thường xuyên; việc quản lý, hỗ trợ học sinh trên môi trường số còn nhiều khó khăn.

*** Cơ sở vật chất**

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ chưa thật sự đồng bộ, hiện đại; một số thiết bị cần được bổ sung, thay thế

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học xuống cấp, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Diện tích sân chơi, bãi tập hạn chế, chưa đáp ứng được tối đa với quy mô số lượng học sinh hiện có.

- Một bộ phận phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo làm kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

2.3. Thời cơ và thuận lợi

- Nhà trường có truyền thống, uy tín và được nhân dân địa phương tin tưởng. Chương trình GDPT 2018 đã được triển khai tương đối ổn định, tạo nền tảng để tiếp tục nâng cao chất lượng.

- Định hướng của Nghị quyết 71-NQ/TW tạo động lực mới cho đổi mới giáo dục, phát triển đội ngũ, hiện đại hóa nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nghị quyết 57-NQ/TW tạo cơ sở chính trị quan trọng để nhà trường đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển năng lực số và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

- Đội ngũ trẻ, có khả năng tiếp cận công nghệ và phương pháp giáo dục mới; phụ huynh ngày càng quan tâm đến chất lượng giáo dục và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

2.4. Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ và năng lực quản trị nhà trường. Khoảng cách về điều kiện học tập và năng lực học sinh trong cùng một lớp còn tương đối lớn

- Tốc độ phát triển của công nghệ, trí tuệ nhân tạo và môi trường số nhanh hơn khả năng thích ứng của một bộ phận cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Áp lực nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học và chất lượng giáo dục toàn diện.

- Cạnh tranh về chất lượng, uy tín và khả năng thu hút học sinh giữa các cơ sở giáo dục ngày càng rõ nét.

2.5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm giải trình; quản trị theo mục tiêu, chất lượng và dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, chú trọng giáo viên cốt cán, năng lực số, ngoại ngữ, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và sử dụng AI có trách nhiệm.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018, bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, phân hóa và phù hợp với năng lực, nhu cầu của học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời chú trọng phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực và hỗ trợ học sinh còn hạn chế.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng môi trường giáo dục số, khai thác dữ liệu phục vụ quản trị và dạy học; tăng cường học liệu số, hồ sơ số và ứng dụng AI phù hợp.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống, năng lực số, an toàn số, tư vấn tâm lý và hướng nghiệp cho học sinh.

- Phát triển môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, kỷ cương, thân thiện, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, ưu tiên hạ tầng số, phòng học bộ môn và thiết bị phục vụ chương trình giáo dục mới.

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hướng nghiệp, gắn giáo dục với thực tiễn địa phương và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

- Duy trì và nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh và các cuộc thi, hội thi, từng bước nâng cao vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục của tỉnh.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Tầm nhìn

Trường THPT Nghĩa Dân trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng, uy tín, môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, thân thiện và sáng tạo; là nơi học sinh được phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, năng lực số và khát vọng vươn lên; đội ngũ giáo viên có chuyên môn, trách nhiệm, sáng tạo và thích ứng với yêu cầu giáo dục trong thời đại số.

3.2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, dân chủ, nhân văn và hiện đại; tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, năng lực số và khả năng tự học của học sinh; bảo đảm mỗi học sinh có cơ hội phát triển phù hợp, có kỹ năng sống, ý thức công dân, năng lực hội nhập và định hướng nghề nghiệp.

3.3. Định hướng

- Thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu và năng lực của học sinh.
- Tổ chức dạy học theo hướng phân hóa, tăng cường cá thể hóa; thực hiện tốt việc lựa chọn môn học, chuyên đề học tập và định hướng nghề nghiệp theo quy định.
- Đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp, theo chủ đề, chuyên đề, dự án, trải nghiệm, STEM/STEAM và các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và chuyên môn; sử dụng dữ liệu để theo dõi tiến bộ của học sinh, phân tích kết quả học tập và điều chỉnh hoạt động giáo dục.
- Khai thác hiệu quả các nền tảng số, học liệu số và công cụ trí tuệ nhân tạo theo hướng đúng mục đích, an toàn, có kiểm soát, bảo vệ dữ liệu và phát huy vai trò của giáo viên.
- Tổ chức hiệu quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết hợp linh hoạt hoạt động dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và các hoạt động trải nghiệm trong, ngoài nhà trường.
- Thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương theo chương trình và tài liệu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; gắn nội dung giáo dục với đặc điểm lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.
- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, sức khỏe tinh thần, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội và kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường đánh giá quá trình, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển năng lực.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, tự đánh giá, cải tiến chất lượng và chuẩn bị các điều kiện để duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Gắn việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường với các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW, bảo đảm đổi mới giáo dục đi đôi với chuyển đổi số, phát triển đội ngũ, đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng thực chất.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 năm học 2026 - 2027; bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, phù hợp điều kiện nhà trường, nhu cầu và năng lực học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục thực chất.

- Tiếp tục đổi mới quản trị, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo điều kiện thực tế; thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm.

- Xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và tinh thần đổi mới; tăng cường tự học, bồi dưỡng thường xuyên, năng lực số và ứng dụng công nghệ, AI phù hợp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác dữ liệu, học bạ số và học liệu số phục vụ quản trị, dạy học và đánh giá.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, STEM/STEAM, trải nghiệm, hướng nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, kỷ cương, thân thiện.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực; tăng cường kiểm tra, tự đánh giá, cải tiến chất lượng; duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô, số lượng

- Quy mô 21 lớp, 900 học sinh; bố trí, sử dụng 45 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng theo quy định và kế hoạch nhà trường.

- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo tiêu chí, quy định và thành tích thực tế.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành; thực hiện tốt các phong trào thi đua và nhiệm vụ được giao.

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

Kết quả Rèn luyện: Toàn trường đạt Tốt $\geq 59\%$; Khá: 28%; Đạt: 11%; Chưa đạt: $\leq 2\%$.

Kết quả Học tập: Toàn trường đạt Tốt $\geq 5\%$; Khá: 52%; Đạt: 40%; Chưa đạt: $\leq 3\%$.

- Tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do ngành tổ chức; lựa chọn nội dung phù hợp năng lực và điều kiện thực tế.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 97%; nâng cao điểm trung bình các môn thi thuộc top 20 trường THPT công lập của tỉnh so với năm học trước.

- Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh từ 10 giải trở lên và có thành tích tại các cuộc thi, hội thi, hoạt động TDTT phù hợp.

IV. KHUNG THỜI GIAN VÀ CẤU TRÚC HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC

1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027

Thời gian năm học 35 tuần (từ ngày 07/9/2026 đến ngày 22/5/2027) gồm

- **Học kì I:** 18 tuần, từ 07/9/2026 → 09/01/2027.

+ Kiểm tra giữa Học kỳ 1: Tuần 11 (từ 16/11/2026 → 21/11/2026)

+ Kiểm tra cuối Học kỳ 1: Tuần 16, 17 (từ 21/12/2026 → 02/01/2027)

- **Học kì II:** 17 tuần + 01 tuần dự phòng, từ 11/01/2027 → 22/5/2027.

+ Kiểm tra giữa Học kỳ 2: Tuần 27 (từ 15/3/2027 → 20/3/2027)

+ Kiểm tra cuối Học kỳ 2: Từ tuần 33, 34 (từ 26/4/2027 → 08/5/2027).

2. Cấu trúc mô hình tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- **Buổi 1:** Dạy học các môn bắt buộc, môn lựa chọn và cụm chuyên đề theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT (4-5 tiết/buổi). Giáo dục địa phương (01 tiết/tuần) và HĐTN-HN (03 tiết/tuần) được tích hợp linh hoạt giữa lý thuyết và dự án trải nghiệm.

- **Buổi 2:** Bỏ trợ, bồi dưỡng và phát triển năng lực học sinh: không quá 3 tiết/buổi/lớp; ôn thi tốt nghiệp lớp 12 không quá 2 tiết/môn/buổi/lớp.

+ Nội dung trọng tâm: Phụ đạo học sinh yếu, củng cố kiến thức chưa đạt chuẩn; bồi dưỡng đội tuyển HSG; ôn thi tốt nghiệp THPT khối 12; hoạt động

STEM/STEAM; đào tạo kỹ năng số và ứng dụng AI; rèn luyện thể thao, câu lạc bộ sở thích và kỹ năng sống.

V. NHIỆM VỤ CHUNG

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 năm học 2026-2027 bảo đảm đúng quy định, khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm học sinh; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bảo đảm học sinh đạt yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với các lớp đủ điều kiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không gây quá tải cho học sinh và giáo viên.

- Tăng cường quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường; thực hiện Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND, Hướng dẫn số 04/HD-SGDĐT.

- Bảo đảm các điều kiện thực hiện chương trình, sử dụng và bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng số; duy trì hoạt động nhà trường ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh, từng bước tạo môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, thực hiện đầy đủ các quy định về giáo dục bắt buộc; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập, quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật.

- Đổi mới quản trị nhà trường và quản lý giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai hiệu quả học bạ số, dữ liệu số, học liệu số và ứng dụng AI trong quản lý, dạy học; tinh giản hồ sơ, thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công việc.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống và ý thức công dân; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện và hạnh phúc; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an toàn trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát, tự đánh giá và trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ.

VI. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhiệm vụ 1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với Chương trình GDPT 2018,

điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đặc điểm học sinh; bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt, không cắt xén chương trình, thời lượng.

Phát huy quyền chủ động của tổ chuyên môn, giáo viên trong xây dựng và thực hiện kế hoạch; tăng cường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch theo thực tế.

Bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện chương trình; hạn chế hình thức, chú trọng kết quả thực chất của học sinh.

1.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn 693/SGDĐT-GDPT; xây dựng thời khóa biểu khoa học, phù hợp, không gây quá tải cho học sinh.

Buổi học thứ hai tập trung củng cố kiến thức, phát triển phẩm chất, năng lực; hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt; bồi dưỡng học sinh có năng lực; tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung phù hợp.

Theo dõi, đánh giá hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày để kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức.

1.3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Dạy học phân hóa, cá thể hóa; quan tâm học sinh còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng; đồng thời tạo điều kiện phát triển học sinh có năng lực, sở trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, học liệu số và các công cụ hỗ trợ dạy học phù hợp; khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ kinh nghiệm và cải tiến hoạt động dạy học.

1.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, thực chất và vì sự tiến bộ của học sinh.

Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, yêu cầu, ma trận, bản đặc tả, câu hỏi và hình thức kiểm tra phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh phương pháp dạy học và hỗ trợ học sinh.

Phân tích kết quả kiểm tra, khảo sát theo môn học, lớp học và nhóm đối tượng; xác định nguyên nhân của những hạn chế và xây dựng giải pháp cải tiến.

1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn và chất lượng lớp 12

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì sĩ số, tỷ lệ chuyên cần, giảm học sinh chưa đạt và nâng cao kết quả học tập, rèn luyện.

Phân loại học sinh ngay từ đầu năm học và theo từng giai đoạn; xây dựng kế hoạch phụ đạo, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và bồi dưỡng học sinh có năng lực.

Đối với lớp 12, tổ chức khảo sát, phân loại học sinh; xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo phù hợp; theo dõi sự tiến bộ của từng nhóm học sinh; chuẩn bị tốt cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

Phân đầu duy trì và nâng cao kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT so với năm học trước, phù hợp với chất lượng đầu vào và điều kiện thực tế của nhà trường.

Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi theo hướng thiết thực, phù hợp, không chạy theo thành tích.

1.6. Tổ chức các nội dung giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chương trình, tài liệu được phê duyệt và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; gắn với lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn; tăng cường tư vấn lựa chọn môn học, chuyên đề học tập, ngành nghề và cơ sở đào tạo phù hợp với năng lực, sở thích của học sinh.

Triển khai giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện nhà trường; khuyến khích học sinh tạo ra sản phẩm học tập gắn với thực tiễn.

Phát triển năng lực số cho học sinh; triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và cấp có thẩm quyền; hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh; tạo môi trường sử dụng tiếng Anh phù hợp; tổ chức các hoạt động, câu lạc bộ theo điều kiện thực tế.

Tăng cường giáo dục nghệ thuật, văn hóa truyền thống, giáo dục thể chất, thể thao, chăm sóc sức khỏe học sinh.

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng, pháp luật, kỹ năng sống, văn hóa học đường, trách nhiệm công dân, an toàn giao thông và phòng, chống các tệ nạn xã hội.

Nhiệm vụ 2. Thực hiện giáo dục bắt buộc, bảo đảm công bằng và hỗ trợ học sinh

2.1. Duy trì sĩ số, chuyên cần và phòng ngừa học sinh bỏ học

Theo dõi sĩ số, chuyên cần và tình hình học tập của học sinh hằng ngày; kịp thời phát hiện học sinh nghỉ học nhiều, học tập sa sút hoặc có nguy cơ bỏ học.

GVCN phối hợp với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh và các lực lượng liên quan tìm hiểu nguyên nhân, tư vấn, động viên và hỗ trợ học sinh.

Đối với trường hợp có nguy cơ bỏ học kéo dài hoặc hoàn cảnh đặc biệt, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

2.2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Rà soát học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu điều kiện học tập; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ theo quy định.

Quan tâm hỗ trợ sách giáo khoa, học liệu và các điều kiện học tập thiết yếu cho học sinh khó khăn; không để khó khăn về vật chất trở thành rào cản đối với việc học tập.

Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ học sinh trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích và đúng quy định.

2.3. Thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật

Rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng học tập của học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định.

Điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp với khả năng, nhu cầu của từng học sinh.

Tạo môi trường học tập hòa nhập, an toàn, thân thiện; không kỳ thị, phân biệt đối xử; tạo điều kiện để học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng liên quan trong chăm sóc, hỗ trợ học sinh.

Nhiệm vụ 3. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

3.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập, hệ thống điện, nước, Internet và các điều kiện phục vụ dạy học.

Quản lý, bảo quản và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học gắn với yêu cầu chương trình; tăng cường sử dụng thiết bị trong các giờ thực hành, thí nghiệm và hoạt động giáo dục.

Bảo đảm học sinh có đủ sách giáo khoa; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện, phát triển văn hóa đọc, học liệu số và các nguồn học liệu phù hợp.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn về cơ sở vật chất, thiết bị, sách giáo khoa và học liệu vượt khả năng giải quyết của nhà trường.

3.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Bố trí, sử dụng đội ngũ theo vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền về việc bổ sung giáo viên còn thiếu.

Thực hiện đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, dạy học phân hóa, chuyển đổi số, AI, giáo dục hòa nhập, các yêu cầu mới của Chương trình GDPT 2018.

Phát huy vai trò giáo viên cốt cán, giáo viên có kinh nghiệm trong hỗ trợ, chia sẻ và bồi dưỡng đồng nghiệp.

Duy trì sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giải quyết vấn đề thực tiễn; tăng cường dự giờ, trao đổi chuyên môn, phân tích kết quả học tập.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo yêu cầu của cấp trên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tập trung vào giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể.

Nhiệm vụ 4. Đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

4.1. Đổi mới quản trị nhà trường

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị; phát huy quyền chủ động của Hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình.

Thực hiện phân công theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm/kết quả; hạn chế chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

Tăng cường quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu; sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, đội ngũ, cơ sở vật chất và thông tin phản hồi để điều chỉnh hoạt động giáo dục.

Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đúng thẩm quyền.

Tăng cường tự đánh giá, kiểm tra, giám sát và cải tiến chất lượng; chủ động nhận diện, phòng ngừa và xử lý các rủi ro trong hoạt động nhà trường.

4.2. Chuyển đổi số, học bạ số, dữ liệu giáo dục và ứng dụng AI

Tiếp tục triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả học bạ số, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá.

Bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; thực hiện các yêu cầu về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tăng cường xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu số; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và dạy học phù hợp với điều kiện thực tế.

Triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Công văn 5588/BGDĐT-GDPT, UBND tỉnh, Sở GDĐT và cấp có thẩm quyền; nâng cao

nhận thức về đạo đức số, bản quyền, bảo mật thông tin và sử dụng AI có trách nhiệm.

Không tạo thêm hồ sơ, sổ sách, thủ tục hành chính ngoài quy định; ưu tiên giải pháp số hóa giúp giảm thời gian, giảm giấy tờ và nâng cao hiệu quả công việc.

Nhiệm vụ 5. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát

5.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ và kỷ cương

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, văn hóa học đường và trách nhiệm của học sinh.

Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, cháy nổ, đuối nước, tệ nạn xã hội và các nguy cơ mất an toàn trên môi trường mạng.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, kỹ năng phòng tránh nguy cơ và kỹ năng sử dụng Internet, mạng xã hội an toàn.

Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội và chăm sóc sức khỏe học sinh; phát hiện sớm, hỗ trợ kịp thời học sinh có khó khăn về học tập, tâm lý, quan hệ xã hội hoặc hoàn cảnh gia đình.

5.2. Quản lý dạy thêm, học thêm và các nguồn lực

Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học chính khóa, không ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

Quản lý các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực đúng quy định, tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích và thẩm quyền.

Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các biểu hiện lạm thu, ép buộc đóng góp hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ, phối hợp, liên kết để thu các khoản trái quy định.

5.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát và cải tiến chất lượng

Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ; tập trung vào việc: thực hiện chương trình, chuyên môn, kiểm tra đánh giá, quản lý học sinh, dạy thêm học thêm, tài chính, tài sản, an toàn trường học và chuyển đổi số.

Kết hợp kiểm tra với hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ; sau kiểm tra xác định rõ nội dung cần khắc phục, người thực hiện và thời hạn hoàn thành.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường; tổ chức rà soát theo tháng, học kỳ và cuối năm.

Sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát và tự đánh giá làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, cải tiến chất lượng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

6. Công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội; sơ kết, tổng kết

6.1. Công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, gắn với nhiệm vụ năm học và chất lượng, hiệu quả công việc; tránh hình thức, chạy theo thành tích.

Thực hiện đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng công khai, dân chủ, công bằng, đúng tiêu chí và quy định.

Kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp hiệu quả; chú trọng nhân rộng những mô hình, cách làm tốt.

Thực hiện khen thưởng, giáo dục và xử lý vi phạm đối với học sinh theo hướng giáo dục, công bằng, kịp thời, vì sự tiến bộ của học sinh.

6.2. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong giáo dục học sinh.

Phối hợp quản lý sĩ số, nề nếp, kết quả học tập, rèn luyện, việc sử dụng Internet và mạng xã hội của học sinh; quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Huy động nguồn lực xã hội phục vụ giáo dục trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định; không gây áp lực hoặc ép buộc học sinh, cha mẹ học sinh.

Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong giáo dục lý tưởng, đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động tình nguyện, trải nghiệm, văn hóa, văn nghệ, thể thao và xây dựng môi trường học đường tích cực.

6.3. Sơ kết, tổng kết, báo cáo và cải tiến kế hoạch

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng biểu mẫu.

Tổ chức sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học; đánh giá mức độ hoàn thành từng nhiệm vụ, chỉ tiêu và sản phẩm/kết quả.

Phân tích những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xác định nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện hoặc điều chỉnh.

Kết quả sơ kết, tổng kết là căn cứ để cải tiến công tác quản trị, tổ chức dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường của năm học tiếp theo.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Thực hiện nhiệm vụ, chủ đề năm học “*Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất*”, thể hiện được “*sáu rõ*” (*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả*). Nhà trường tập trung thực hiện các giải pháp theo từng nhiệm vụ, cụ thể:

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường; phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chuyên môn và bộ phận; tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

2. Quản trị theo mục tiêu, chất lượng và dữ liệu

Chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị theo mục tiêu, chất lượng và dữ liệu; sử dụng thông tin về học tập, rèn luyện, chuyên cần, đội ngũ, cơ sở vật chất và phản hồi của các bên liên quan để ra quyết định và điều chỉnh hoạt động giáo dục.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo vị trí việc làm và nhu cầu thực tiễn; tập trung vào đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, dạy học phân hóa, chuyển đổi số, năng lực số, AI, giáo dục hòa nhập và hướng nghiệp; phát huy giáo viên cốt cán và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục thực chất

Thực hiện phân loại học sinh, hỗ trợ đúng đối tượng, tăng cường phụ đạo học sinh chưa đạt và bồi dưỡng học sinh có năng lực; đặc biệt quan tâm chất lượng lớp 12, tổ chức ôn tập khoa học, phù hợp, không gây quá tải; thường xuyên phân tích dữ liệu để điều chỉnh dạy học.

5. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và ứng dụng công nghệ

Thiết kế hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt; tăng cường thực hành, trải nghiệm, vận dụng; đổi mới kiểm tra đánh giá; khai thác học liệu số, công nghệ và AI phù hợp, an toàn, có trách nhiệm; bảo đảm không phát sinh hồ sơ ngoài quy định.

6. Bảo đảm các điều kiện thực hiện chương trình

Rà soát, ưu tiên sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, hạ tầng số và các điều kiện phục vụ dạy học; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản và các nguồn lực; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt khả năng của nhà trường.

7. Bảo đảm công bằng, an toàn và môi trường giáo dục tích cực

Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh; quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh có nguy cơ bỏ học; tăng cường tư vấn học đường, công tác xã hội, chăm sóc sức khỏe; chủ động phòng ngừa bạo lực, xâm hại, tai nạn và các nguy cơ trên môi trường mạng.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình

Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra khi cần thiết; tập trung vào những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh hạn chế; kết hợp kiểm tra với tư vấn, hỗ trợ và khắc phục; công khai kết quả theo quy định và gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

9. Phát huy phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội

Tăng cường trao đổi thông tin và phối hợp giáo dục học sinh; phát huy vai trò của cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên và các lực lượng xã hội; huy động nguồn lực hợp pháp, tự nguyện, công khai, minh bạch để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

10. Thi đua thiết thực, sơ kết, tổng kết và cải tiến liên tục

Tổ chức thi đua gắn với nhiệm vụ và kết quả thực chất; kịp thời biểu dương, nhân rộng điển hình; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực tế, chủ động điều chỉnh giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chung; phân công nhiệm vụ; chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá; quyết định điều chỉnh kế hoạch; chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục, an toàn trường học, sử dụng nguồn lực, công khai và dân chủ; chủ trì sơ kết, tổng kết và báo cáo.

2. Phó Hiệu trưởng: Giúp Hiệu trưởng điều hành nhiệm vụ được phân công; theo dõi chương trình, thời khóa biểu, chuyên môn, kiểm tra đánh giá, chất lượng học sinh; chỉ đạo phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp; chỉ đạo thực hiện kiểm tra nội bộ.

3. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn: Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tổ, nhóm; phân công chuyên môn; hướng dẫn giáo viên; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học; theo dõi tiến độ, chất lượng; đề xuất giải pháp hỗ trợ học sinh; thực hiện kiểm tra nội bộ.

4. Giáo viên bộ môn: Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học; đổi mới phương pháp và đánh giá; khai thác thiết bị, học liệu số; theo dõi sự tiến bộ của học sinh; phối hợp GVCN và cha mẹ học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm: Quản lý sĩ số, chuyên cần, nề nếp; phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc gặp khó khăn; phối hợp hỗ trợ học sinh; tổ chức giáo dục tập thể, kỹ năng sống, hướng nghiệp; đối với lớp 12, phối hợp chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp.

6. Đoàn Thanh niên: Tổ chức, phối hợp hoạt động giáo dục lý tưởng, đạo đức, kỹ năng sống, tình nguyện, trải nghiệm, thể thao, văn nghệ; tuyên truyền phòng chống bạo lực, tệ nạn và nguy cơ trên môi trường mạng; phát huy vai trò tự quản của học sinh.

7. Văn phòng, kế toán, thư viện, thiết bị, y tế và các bộ phận liên quan:

Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, thiết bị, thư viện, CNTT, y tế; quản lý hồ sơ, dữ liệu, tài sản chính xác, kịp thời, an toàn; phối hợp phục vụ hoạt động giáo dục.

8. Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phối hợp quản lý, giáo dục học sinh theo đúng chức năng; tuyên truyền trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, quản lý thời gian học tập và sử dụng Internet an toàn; việc hỗ trợ, huy động nguồn lực phải tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định.

9. Chế độ kiểm tra, báo cáo, đánh giá: Các tổ, GVCN và bộ phận định kỳ rà soát tiến độ; Ban Giám hiệu kiểm tra theo tháng, học kỳ và cuối năm; kết quả thực hiện kế hoạch là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và điều chỉnh kế hoạch.

10. Nguyên tắc phối hợp: Thực hiện theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả; phối hợp đồng bộ, ưu tiên chất lượng, hiệu quả, tính thiết thực và quyền lợi của học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của Trường THPT Nghĩa Dân. Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản chỉ đạo mới hoặc phát sinh vấn đề cần điều chỉnh, nhà trường kịp thời rà soát, bổ sung và thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền./.